

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 151 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng các hạng mục công trình Cấp nước sạch cho xã Cẩm Vân, xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy và xã Yên Lâm, huyện Yên Định tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3650/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đầu tư xây dựng công trình Dự án: Cấp nước sạch cho xã Cẩm Vân, xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy và xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt TKBVTC và dự toán công trình: Cấp nước sạch cho xã Cẩm Vân, xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy và xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 188/TTr-SNN&PTNT đề ngày 30/11/2018 (kèm theo hồ sơ dự án) về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng các hạng mục công trình Cấp nước sạch cho xã Cẩm Vân, xã Cẩm Tâm huyện Cẩm Thủy và xã Yên Lâm huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 114/SXD-HĐXD ngày 07/01/2019 Về việc Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng các hạng mục công trình Cấp nước sạch cho xã Cẩm Vân, xã Cẩm Tâm huyện Cẩm Thủy và xã Yên Lâm huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán xây dựng các hạng mục công trình Cấp nước sạch cho xã Cẩm Vân, xã Cẩm Tâm huyện Cẩm Thủy và xã Yên Lâm huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

1. Khái quát về công trình và lý do điều chỉnh:

Công trình Cấp nước sạch cho xã Cẩm Vân, xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy và xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt TKBVTC và dự toán Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 28/8/2015, với tổng mức đầu tư là 76.171.124.449 đồng.

Trong quá trình thi công, để phù hợp với quy hoạch chung đô thị Yên Lâm và đáp ứng nhu cầu đăng ký bổ sung của các hộ dân dùng nước, dự án cần điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, phù hợp thực tế thi công.

2. Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán điều chỉnh: Liên danh Công ty TNHH Đồng Phú và Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng CDC.

3. Nội dung điều chỉnh và giải pháp thiết kế:

- Bể hút trạm bơm nước thô: Điều chỉnh hạ cao trình đáy bể hút; điều chỉnh kết cấu công đặt ống hút; tăng chiều dài ống hút của trạm bơm nước thô để đảm bảo trạm bơm hoạt động bình thường với mực nước thường xuyên Sông Mã tại vị trí bể hút trạm bơm thường xuyên dao động ở cao trình +7,85m.

- Tuyến đường ống chính cấp nước đoạn qua UBND xã Yên Lâm: Dịch chuyển tuyến đường ống chính đoạn qua UBND xã Yên Lâm cách tim đường hiện tại 13m, để phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt tại quyết định số 4873/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy hoạch chung đô thị Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030.

- Tuyến ống D90 đoạn qua đường vào thôn Vân Trai, tuyến ống chính và tuyến dịch vụ qua tràn tại thôn Đồi Vàng và xã Cẩm Vân: Tính toán bổ sung khối lượng tuyến ống D90 đoạn qua đường vào thôn Vân Trai; Bổ sung ống thép lồng D90, D75 cho tuyến ống chính và tuyến ống dịch vụ qua tràn tại thôn đồi vàng.

- Bể chứa nước sạch: Tính toán và bổ sung khối lượng còn thiếu.

- Đường ống dịch vụ: Bổ sung mạng dịch vụ để cấp nước cho 417 hộ xã Yên Lâm đăng ký mới theo văn bản số 43/BC-UBND ngày 03/3/2018 của Chủ tịch UBND xã Yên Lâm; Bổ sung mạng dịch vụ để cấp nước cho 287 hộ xã Cẩm Vân đăng ký mới theo văn bản số 27/BC-UBND ngày 09/5/2018 của Chủ tịch UBND xã Cẩm Vân; Bổ sung mạng dịch vụ để cấp nước cho 18 hộ xã Cẩm Tâm đăng ký mới theo văn bản số 05/CV-UBND ngày 12/4/2018 của Chủ tịch UBND xã Cẩm Tâm.

4. Dự toán điều chỉnh (làm tròn): 2.577.335.000 đồng

(Hai tỷ, năm trăm bảy mươi bảy triệu, ba trăm ba lăm nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 2.466.125.979 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 37.664.000 đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXDCT: 70.950.000 đồng.

- Chi phí khác: 2.595.000 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

5. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Chủ đầu tư (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chịu trách nhiệm toàn diện trong tổ chức, quản lý, thực hiện đầu tư xây dựng công trình, tổ chức nghiệm thu khối lượng theo thực tế và thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình được duyệt; thanh quyết toán công trình theo đúng quy định hiện hành.

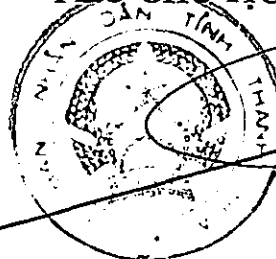
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Yên Định, Cẩm Thủy và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

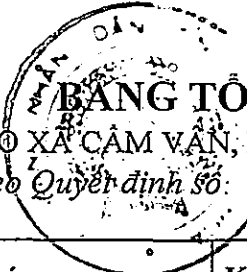
Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, PggN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

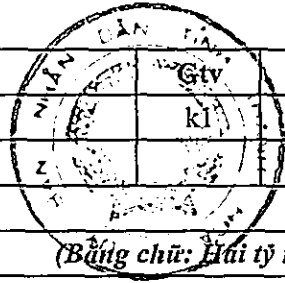


BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH

DỰ ÁN: CẤP NƯỚC SẠCH CHO XÃ CẨM VĂN, XÃ CẨM TÂM, HUYỆN CẨM THỦY VÀ XÃ YÊN LÂM, HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số: 151 /QĐ-UBND ngày 10 /01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền		
				Trước VAT	Thuế VAT	Sau VAT
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH	G		2.241.932.708	224.193.271	2.466.125.979
A	Phần khối lượng có đơn giá hợp đồng	G1		2.163.288.162	216.328.816	2.379.616.979
1	Trạm bơm nước thô		<i>Bảng tổng hợp dự toán XD bổ sung, điều chỉnh</i>	133.993.844	13.399.384	147.393.228
2	Mạng dịch vụ					
	Phần công nghệ		<i>Bảng tổng hợp dự toán XD bổ sung, điều chỉnh</i>	1.317.878.115	131.787.811	1.449.665.926
	Phần xây dựng		<i>nt</i>	565.591.126	56.559.113	622.150.239
3	Tuyến ống chính					
	Phần công nghệ		<i>Bảng tổng hợp dự toán XD bổ sung, điều chỉnh</i>	136.662.069	13.666.207	150.328.276
4	Bể chứa nước sạch		<i>Bảng tổng hợp dự toán XD bổ sung, điều chỉnh</i>	9.163.008	916.301	10.079.309
b	Phần khối lượng không có đơn giá hợp đồng	G2		78.644.545	7.864.455	86.509.000
1	Trạm bơm nước thô		<i>Dự toán</i>	29.784.545	2.978.455	32.763.000
2	Mạng dịch vụ					
	Phần công nghệ		<i>Dự toán</i>	20.678.182	2.067.818	22.746.000
	Phần xây dựng		<i>Dự toán</i>	41.094.545	4.109.455	45.204.000
3	Bể chứa nước sạch		<i>Dự toán</i>	16.871.818	1.687.182	18.559.000
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	Gtb	<i>Bảng tổng hợp dự toán XD bổ sung, điều chỉnh</i>	-	-	-
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN (Hệ số Theo QĐ số 3650/QĐ-UBND)	Gqlda	$G^{\text{trước VAT}} \times 1,68\%$	37.664.469		37.664.000
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	Gtv	$tv1 + \dots + tv3$	64.500.404	6.450.040	70.950.000
1	Chi phí thẩm tra TKBVTC	tv1	$G^{\text{trước VAT}} \times 0,158\%$	3.542.254	354.225	3.896.479
2	Chi phí thẩm tra dự toán	tv2	$G^{\text{trước VAT}} \times 0,153\%$	3.430.157	343.016	3.773.173
3	Chi phí giám sát thi công phần xây dựng	tv3	$G^{\text{trước VAT}} \times 2,566\%$	57.527.993	5.752.799	63.280.793



V	CHI PHÍ KHÁC	K1	2.359.336	235.934	2.595.000
1	Chi phí hạng mục chung	3% x G2	2.359.336	235.934	2.595.270
	TỔNG CỘNG	(I+II+III+IV+V)	2.346.456.918	230.879.245	2.577.334.979
	LÀM TRÒN				2.577.335.000
<i>(Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm bảy bảy triệu, ba trăm ba lăm nghìn đồng./.)</i>					

TỔNG HỢP KINH PHÍ DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

DỰ ÁN: CẤP NƯỚC SẠCH CHO XÃ CẨM VÂN, XÃ CẨM TÂM, HUYỆN CẨM THỦY VÀ XÃ YÊN LÂM,
HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số: 151/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị dự toán phê duyệt tại Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 (đồng)	Giá trị bổ sung tại Quyết định số 461/QĐ-SNN&PTNT ngày 13/7/2017 (đồng)	Dự toán điều chỉnh bổ sung (Có chi tiết kèm theo)	Giá trị dự toán sau khi điều chỉnh bổ sung
I	Chi phí xây dựng	53.297.265.000	56.678.257.246	2.466.125.979	59.144.383.225
II	Chi phí thiết bị	4.093.681.910	4.093.681.910		4.093.681.910
III	Chi phí quản lý dự án	964.167.908	1.017.019.531	37.664.000	1.054.683.531
IV	Chi phí tư vấn ĐTXD	4.572.959.117	4.675.355.002	70.950.000	4.746.305.002
V	Chi phí khác	1.190.056.199	1.210.265.609	2.595.000	1.212.860.609
VI	Chi phí GPMB	5.000.000.000	1.041.666.000		1.041.666.000
VII	Chi phí dự phòng	7.052.994.315	7.454.879.151		4.877.544.172
	Cộng	76.171.124.449	76.171.124.449	2.577.334.979	76.171.124.449